

PHẬT GIÁO THERAVADA TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI KHMER NAM BỘ

(Tiếp theo kỳ trước)

LIÊU NGỌC AN



Lễ cưới người Khmer Nam Bộ xưa và nay

cô dâu chú rể mặc lễ phục cưới, theo sự hướng dẫn của ông Àcha và ông Maha, cô dâu chú rể đến ngồi vào vị trí trang trọng nhất trong nhà cưới, nhưng ngồi mỗi người một nơi. Cô dâu ngồi đối diện với vị sư sãi, còn chú rể ngồi bên tay trái của ông Àcha. Phần cô bác họ hàng ngồi cạnh cô dâu chú rể. Cô dâu, chú rể ngồi sếp bằng, mình cúi xuống, tỳ hai cánh tay lên gối, chắp tay lạy và chăm chú nghe sư sãi tụng kinh và vẩy nước thơm (tưk op) chúc phúc⁽⁴⁾. Sau ngày lễ cưới, cô dâu và chú rể còn phải đi chùa dâng cơm cho sư sãi và cúng dường cho Phật...

Tang ma

Người Khmer Nam Bộ có câu: "Sống vào chùa gửi thân, chết vào chùa gửi cốt" nên nghi lễ tang ma của người Khmer Nam Bộ thấm đậm màu sắc Phật giáo. Ảnh hưởng tư tưởng nhà Phật, người Khmer quan niệm nhẹ nhàng về cái chết. Chết "không phải là sự chấm dứt, mà linh hồn của người đó vẫn tiếp tục tồn tại trong một cuộc sống mới ở thế giới bên kia. Vì thế, chết là dứt nợ trần, không phải chịu những khổ lụy, không có gì phải buồn cả, nên đám tang của người Khmer không mang màu sắc bi lụy. Và ngay cả lúc sinh thời, mỗi người dân cũng không mong muốn gì hơn là khi chết



được gửi xương lên chùa, để được gần gũi Phật"⁽⁵⁾.

Trong quan niệm của người Khmer Nam Bộ, sự sống và cái chết đều quan trọng như nhau, nên nghi lễ "tử tuất" mà người sống dành cho người chết vô cùng hệ trọng. Họ quan niệm rằng, có làm đầy đủ những nghi lễ đám tang, người chết mới được về miền Phật cảnh.

Người Khmer Nam Bộ từ xưa đến nay có hai hình thức tang người chết: Địa táng và hỏa táng. Nhưng đa phần là hỏa táng.

Đối với nghi thức tang lễ của người Việt, người Hoa theo thời gian, hoàn cảnh gia đình, và sự thay đổi quan niệm dân gian, người ta có thể giản đơn hóa, bỏ qua những nghi thức, vì họ cho rằng "tử là táng", "chết là hết", vì vậy, nghi thức tang ma ở những gia đình người Việt, người Hoa Nam Bộ không giống nhau, thậm chí khá đơn giản. Người Khmer theo Phật giáo Theravada lại khác, những "khuôn mẫu" nghi thức trong tang ma diễn ra theo tuần tự,

cũng có một số thay đổi, giảm bớt, nhưng chỉ là những tiểu tiết nhỏ không đáng kể.

Tang ma của người Khmer có rất nhiều nghi thức, thậm chí rườm rà, những nghi thức này đều thể hiện rõ màu sắc Phật giáo. Cụ thể một số nghi thức sau:

- Nhà có người thân qua đời, thân tộc hoặc hàng xóm cầm nhang đèn (Phật lễ) đến hai ông Àcha: Àcha lớn (Àcha trưởng) và Àcha Duki (còn gọi là Àcha phó hoặc Àcha chuyên về làm đám tang) để nhờ đứng ra chuẩn bị tang lễ cho gia đình.

- Lễ làm táng: Sau khi xem ngày giờ táng, thì người Khmer lựa chỗ táng; nơi an táng – hỏa táng của người Khmer thường là ở chùa.

- Trong đêm lễ tang (lễ này diễn ra ngay cả người chết đã táng xong hoặc còn lưu lại qua hôm sau mới táng): Buổi chiều, gia đình mời các vị Sư sãi đến nhà tụng kinh niệm Phật, làm lễ cầu an, rửa tội cho người chết.

- Lễ động quan: Gia đình chuẩn bị sẵn kiệu để sư ngồi lên thiền pháp theo bước đường đưa linh cữu đi, tượng trưng cho linh cữu lìa trần đến



Lò hỏa táng trong chùa Khmer Nam Bộ

nơi cao siêu để hưởng phước lộc mà người chết đã tạo được khi còn sống.

Trên đường đi đến chùa động quan, “vị Àcha mời tám vị sư đứng hai bên quan tài của xe đưa tang tụng kinh bảy bài kinh giới cầu siêu, tượng trưng bằng sự ra đi bằng tám đường thoát thân ra khỏi trần gian”⁽⁶⁾.

Nghi lễ tang ma của người Khmer Nam Bộ rất phong phú và đa dạng, từng tiểu tiết trong nghi thức được gia đình và các vị sư sãi, àcha thực hiện nghiêm túc, thậm chí rườm rà và phức tạp. Mỗi nghi thức, nghi lễ đều chịu ảnh hưởng sâu sắc quan niệm Phật giáo; niềm tin về Đức Phật, nghi lễ Phật giáo đã chi phối nghi lễ tang ma truyền thống. Bởi bình thường, đời sống của họ gắn liền với Phật giáo...⁽⁷⁾.

Về văn học

Văn học của người Khmer Nam Bộ rất ít phát triển, cả hai bình diện văn học bình dân và văn học bác học. Lý do này có nhiều nguyên nhân, do chiến tranh ở nhiều giai đoạn lịch sử, một số văn bản của người Khmer lưu lại bị tàn phá; người Khmer sáng tác, ghi lại văn bản bằng những vật liệu thô sơ như lá Buông, theo thời gian, nhất là ở vùng khí hậu ẩm thấp, các loại lá Buông lưu trữ này bị hư hao nên nhiều tác phẩm sáng tác bị mai một...

Lực lượng sáng tác cũng là nguyên nhân quan trọng làm cho văn học kém phát triển. Tầng lớp “tri thức” Khmer từ xưa đến nay bị chi phối bởi tư tưởng Phật giáo, khi vào chùa tu học, tầng lớp trẻ “tri thức” chỉ lo học kinh sách Phật giáo là chính nên không chú tâm đến việc sáng tác. Chữ viết người Khmer đã có từ lâu đời nhưng phần lớn người Khmer không biết chữ, vì vậy lực lượng sáng tác “tri thức” rất hạn chế, làm cho văn học thành văn ít phát triển. Chính vì không có lực lượng sáng tác “tri thức” nên văn học dân gian khá phát triển.

Văn học dân gian của người Khmer Nam Bộ ít chịu ảnh hưởng Phật giáo. Ở thể loại văn xuôi, bóng

đáng Phật giáo chiếm số lượng nhiều hơn, trong đó có một số truyện cổ tích. “Nội dung thường là cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác. Thân phận con người trong mọi hoàn cảnh được khắc họa rất sinh động. Truyện cổ tích Khmer cũng bao gồm truyện cổ tích thần kì, truyện cổ tích thế sự với các mảng nhân vật vợ chồng, nhân vật xấu xí, nhân vật mồ côi, hiếu thảo,... như: Chiếc công cụ âm thần kì, Hai người bạn, Chàng khố chuối, Chàng cá cóc, Chàng cứt ngựa,... Tuy thường biểu đạt cuộc đấu tranh giữa thiện và ác, giữa con người với lực lượng thần kì quá dị nhưng truyện cổ tích cũng tập trung biểu lộ rõ nét hiện thực xã hội, những tình cảm lành mạnh và đạo đức của những người lao động nghèo khổ. Đây là thế giới quan tôn giáo, quan niệm về cuộc sống là bể khổ và thuyết lí về luân hồi, nghiệp báo của Phật giáo”⁽⁸⁾.

Ngoài thể loại văn xuôi còn có văn vần, đó là những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ... mang tính giáo huấn về lòng yêu thương con người, dạy dỗ về cách sống ở đời giữa tình cảm vợ chồng, sự hiếu thảo, đối nhân xử thế, thể hiện kinh nghiệm nào đó... những thể loại này ít bị chi phối bởi quan niệm Phật giáo.

Nhìn chung, văn học của người Khmer Nam Bộ ít chịu ảnh hưởng tư tưởng Phật giáo. Sở dĩ một số tác phẩm văn xuôi mang màu sắc Phật giáo (vừa có văn hóa Bàlamôn giáo) là vì, trong quá trình lưu truyền trong dân gian, những tư tưởng Phật giáo dần “chen” vào những tác phẩm vốn đã ảnh hưởng văn hóa Bàlamôn, sức mạnh Bàlamôn đã “ấn định” sâu vào những tác phẩm này, đã làm cho tư tưởng Phật giáo không thể “chen đậm” và lan truyền vào trong và nhiều tác phẩm khác...

3.2 Ảnh hưởng của Phật giáo Theravada trong văn hóa ứng xử của người Khmer Nam Bộ

3.2.1 Ứng xử với môi trường tự nhiên

Sinh sống lâu đời ở vùng đất Nam

Bộ, người Khmer có nhiều cách ứng xử độc đáo, mang màu sắc Phật giáo đối với thiên nhiên nơi đây.

Tư tưởng Phật giáo Theravada là “hài hòa thiên nhiên, yêu thiên nhiên” qua hình ảnh “nhập thân” “Tu trong rừng” của Đức Phật lúc còn tại thế. Trong kinh sách Phật giáo “Cảnh hoang dã của núi rừng và sự vắng lặng của thiên nhiên luôn tỏa rộng và bàng bạc trong kinh sách và trên khắp nẻo đường hoàng Pháp của Đức Phật. Kinh sách cũng kể lại rằng hai đệ tử thân cận của Ngài là Ma-ha Ca-diếp (Mahakassapa) và Kiều Trần Như (Annakondanna) rất yêu thiên nhiên và đã trải qua hầu hết cuộc đời mình trong những nơi hoang dã”⁽⁹⁾. Thấm nhuần những Phật thoại ấy nên người Khmer Nam Bộ có cách ứng xử với thiên nhiên ở Nam Bộ rất “nhẹ nhàng”. Hàng trăm năm sinh sống ở những địa hình đồi núi (phía Tây Nam) và giồng đất cao (vùng Trà Vinh, Sóc Trăng) với nguồn lợi thiên nhiên phong phú và đa dạng, nhưng hàng trăm năm qua, thiên nhiên ở những vùng này vẫn được gìn giữ gần như nguyên vẹn. Sự “khai phá” của người Khmer đối với thiên nhiên chỉ vừa đủ để phục vụ cuộc sống. Từ quan niệm Phật giáo dạy con người yêu thiên nhiên, hài hòa với thiên nhiên kết hợp với quan niệm sống thiên về tinh thần nên người Khmer Nam Bộ chỉ làm vừa đủ ăn, đủ “cúng dường” cho sư sãi và phục vụ nhà chùa là được. Vì vậy, họ không có ý nghĩ “khai phá” thiên nhiên để phục vụ cho mục đích làm giàu.

Khai phá thiên nhiên là đi ngược lại với tư tưởng của Phật pháp; bức phá thiên nhiên là bức phá cảnh thanh tịnh tu tập của Phật... Đây cũng là lý do để giải thích vì sao sống hàng trăm năm nay ở vùng đất Nam Bộ đất đai màu mỡ, tài nguyên thủy hải sản phong phú, lâm sản dồi dào... mà người Khmer vẫn nghèo, không phải họ không biết tận dụng thiên nhiên, mà vì trong quan niệm của họ không có tư tưởng “tàn phá

thiên nhiên” để làm giàu nên họ không cần tư duy ra những công cụ nhằm mục đích khai thác tối đa thiên nhiên. Sự “tận dụng” tiến tới tàn phá thiên nhiên mạnh nhất, nhanh nhất ở Nam Bộ là từ khi sự có mặt của người Việt, người Hoa và các nhóm cư dân khác đến vùng đất này.

Trong quan niệm của người Khmer, thiên nhiên “có linh hồn”, do các thần ngự trị. Điều này thể hiện qua các câu ca dao, tục ngữ, sự tích... nói về sự tồn tại của các thần; qua những nghi lễ cúng các thần... Từ quan niệm này, kết hợp với tinh thần yêu thiên nhiên, xem thiên nhiên là nơi tốt nhất để tịnh tu, do đó, trong đời sống lao động sản xuất hàng ngày, người Khmer đều cầu cúng thiên nhiên. Các lễ hội liên quan đến thiên nhiên còn tồn tại đến ngày nay đã thể hiện rõ tinh thần tôn trọng thiên nhiên theo tư tưởng Phật giáo của người Khmer Nam Bộ. Những lễ - hội, nghi thức cầu cúng này đều hiển hiện hình ảnh của Chùa, kinh Phật và sư sãi. Điển hình một số lễ hội sau:

- Lễ Ok Om (Ang) Bok: lễ này diễn ra thường niên theo truyền tích Phật giáo. Lễ còn mang ý nghĩa “biết ơn mặt trăng”, biết ơn thiên nhiên, vì hai đấng siêu nhiên đã làm cho “mưa thuận gió hòa”, làm cho cây cối, trồng trọt của họ được thuận lợi tươi tốt. Qua đó, khích lệ tinh thần cho nông dân cấy cày, được mùa trong thời vụ tới. Trong lễ Ok Om Bok, người Khmer ở vùng sông

nước Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang còn có hội đua ghe Ngo. Đua ghe Ngo thể hiện sự hòa hợp của con người với thiên nhiên – thể hiện qua nghi thức tụng kinh của các sư sãi và các con sóc đối với chiếc ghe Ngo khi hạ thủy – cầu cho thiên nhiên (rắn, cá sấu, rồng...) ban sức mạnh cho chiếc ghe của họ trong đời sống hàng ngày ở vùng sông nước và trong thi đấu. Nhiều người cho rằng, đây là một lễ hội nông nghiệp, như các cư dân nông nghiệp lúa nước, không đơn thuần như thế, lễ hội nông nghiệp là một dạng thức tín ngưỡng dân gian, có những nghi lễ và cách thức riêng, được tổ chức tại nơi diễn ra sản xuất, và ở bản làng. Còn ở lễ hội Ok Om Bok, nghi thức lễ mang màu sắc Phật giáo – được tổ chức trong chùa, sư sãi tụng kinh... Cái khác biệt giữa lễ hội Ok Om Bok và lễ hội nông nghiệp là, lễ hội nông nghiệp diễn ra xong, con người luôn dùng mọi phương cách để chế phục, khai thác thiên nhiên để phục vụ cho mình; lễ Ok Om Bok ngược lại, sau lễ hội, hoạt động sản xuất truyền thống diễn ra bình thường, không mang tính chế ngự thiên nhiên. Vì vậy, có thể nói, lễ hội Ok Om Bok theo truyền thống Phật giáo kết hợp với tín ngưỡng thờ cúng tự nhiên - tôn trọng thiên nhiên - cầu thiên nhiên phục vụ con người - sống lệ thuộc vào thiên nhiên.

Ngoài ra còn có Lễ cầu mưa, Lễ cúng sân lúa, Lễ vun núi lúa⁽¹⁰⁾, Hội đua Bò⁽¹¹⁾... đều thể hiện sự tôn

trọng thiên nhiên, tin tưởng vào sức mạnh thiên nhiên, mong thiên nhiên giúp con người thuận lợi trong cuộc sống và lao động sản xuất. Những lễ hội này đều diễn ra theo mô típ hình ảnh Chùa – (kinh) Phật – Sư sãi. Từ những lễ hội chúng ta nhận ra rằng, quan niệm của người Khmer Nam Bộ với thiên nhiên là có linh hồn, là các vị thần thánh, biết giận dữ và yêu thương... Vì vậy, phải sống chan hòa với thiên nhiên, lấy thiên nhiên phục vụ cho nhu cầu sống ở mức độ vừa đủ với nhu cầu... Quan niệm này kết hợp với quan niệm “hòa nhập thiên nhiên” và hình ảnh thiên nhiên trong kinh sách Phật giáo đã làm cho họ “tôn thờ” thiên nhiên hơn.

L.N.A
(Còn tiếp)

¹ Đặng Thị Kim Oanh, *Hồn nhân của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long* (Luận văn Thạc sĩ khoa học Lịch sử, chuyên ngành Dân tộc học, mã số: 503.10), Tp. Hồ Chí Minh, 2002, tr.43, 44

² Liêu Ngọc Ân, *Tục con trai vào chùa tu của người Khmer Nam Bộ dưới góc nhìn giáo dục*. Nguồn: <http://www.vanhoanghean.com.vn/van-hoa-va-doi-song/27/van-hoa-hoc-duong40/tuc-con-trai-vao-chua-tu-cua-nguoi-khmer-nam-bo-duoi-goc-nhin-giao-duc>

³ Đặng Thị Kim Oanh, tldd, tr.61.

⁴ Đặng Thị Kim Oanh, tldd, tr.68.

⁵ Mai Ngọc Diệp, *Tang ma của người Khmer An Giang*, nguồn: www.vanhoahoc.edu.vn

⁶ Chau Kim Sênh, *Lễ tang ma trong đồng bào dân tộc Khmer Băy Núi*, trong: *Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa Khmer Tri Tôn*, tập 1, (lưu hành nội bộ), 2006, tr.81

⁷ Xem thêm: Mai Ngọc Diệp, bdd; Chau Kim Sênh, sdd; Lê Hường, sdd, tr.105 – 114.

⁸ Ths. Nguyễn Thị Kiều Tiên, *Tổng quan về văn học Khmer Nam Bộ*. Nguồn: <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn>

⁹ Hoang Phong, *Vài nét đại cương về Phật giáo Theravada*. Nguồn: http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-75_4-19503/tim-hieu-phat-giao-theravada-bai-1.html

¹⁰ Xem thêm: Đoàn Văn Nô, *người Khmer ở Kiên Giang*, Nxb. Văn hóa dân tộc, 2002, tr.65-66

¹¹ Xin xem: Liêu Ngọc Ân, *Hội đua Bò Băy Núi – giá trị lịch sử và văn hóa*. Nguồn: <http://www.baocantho.com.vn/?mod=detnews&catid=302&id=141062>; Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Lễ hội đua Bò Băy Núi – An Giang, 2011.



Đua ghe Ngo – một lễ hội mang đậm dấu ấn Phật giáo của người Khmer Nam Bộ